



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

30/9/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau tuần giao dịch tăng điểm trước đó, thị trường giao dịch phiên cuối cùng của tháng 9 trong sắc đỏ cùng thanh khoản sụt giảm, tâm điểm phiên hôm nay diễn ra tại nhóm cổ phiếu Thép và Chứng Khoán. Đóng cửa VN-INDEX kết phiên giảm -2,98 điểm (-0,23%) xuống mốc 1.287,94 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 234,91 điểm (-0,80 điểm, tương ứng -0,34%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 189 cổ phiếu giảm giá, 115 cổ phiếu tăng giá, 58 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 59 cổ phiếu tăng giá, 63 cổ phiếu tham chiếu và 97 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn giảm so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -20,71% tại HOSE và -16,40% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay bất ngờ quay đầu bán ròng với -504,05 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã HPG (-291,28 tỷ), mã STB (-110,10 tỷ), GMD (-51,12 tỷ) và VRE (-49 tỷ)...ở chiều ngược lại mua ròng FPT (+44,74 tỷ), SSI (+35,94 tỷ)... Trên sàn HNX khối ngoại bán ròng -79,14 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVS (-31,93 tỷ), IDC (-30,36 tỷ) và SHS (-15,57 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với BVS (+3,43 tỷ), PVI (+0,67 tỷ), API (+0,63 tỷ)...

Đến ngày 25/09, dư nợ bị ảnh hưởng của bão số 3 của tất cả các tỉnh, thành phố là 165.000 tỷ đồng và hơn 94.000 khách hàng chịu ảnh hưởng. Đây là thông tin được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Nguyễn Thị Hồng báo cáo tại Hội nghị sơ kết, đánh giá công tác phòng chống và khắc phục hậu quả bão số 3 tổ chức cuối tuần trước. Thống đốc Nguyễn Thị Hồng cho biết tại hội nghị trực tuyến ngành ngân hàng mới đây, 32 tổ chức tín dụng trên 26 tỉnh thành phía Bắc đã công bố các gói tín dụng để hỗ trợ khách hàng. Tổng trị giá các gói là 405.000 tỷ đồng, với lãi suất thấp hơn cho vay thông thường 0,50-2%.

Nhóm ngành tích cực nhất góp phần cho điểm số của thị trường hôm nay là Thép với các mã HPG (+1,15%), HSG (+1,67%), NKG (+1,14%), VGS (+1,82%), SMC (+0,38%)...

Ngoài nhóm Thép, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng như Chứng Khoán, tiêu biểu như VCI (+2,23%), SSI (+1,09%), FTS (+1,10%), VIX (+0,84%)...Nhóm Bán Lẻ giao dịch trong sắc xanh với MWG (+0,89%), PET (+1,70%)...nhóm cổ phiếu Dệt May giao dịch ấn tượng với TCM (+0,93%), TNG (+1,93%), VGT (+2,84%), GIL (+2,45%)...

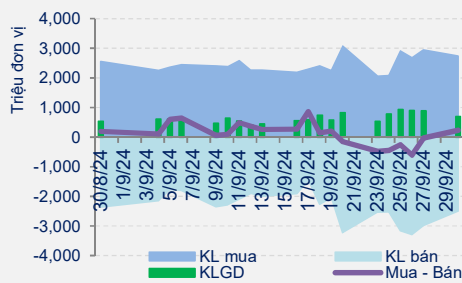
Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã có sự phân hóa điểm số như ngành Ngân Hàng với TPB (+1,78%), VPB (+1,77%), EIB (+1,35%), MSB (+3,57%)...cùng với đó là TCB MBB SHB tham chiếu (0%), các cổ phiếu như STB (-0,74%), ACB (-0,58%), BID (-0,80%)...Nhóm ngành Dầu Khí giao dịch trong sắc đỏ với OIL (-2,37%), BSR (-1,49%), PLX (-1,00%)...Đa số cổ phiếu ngành Thực Phẩm và Đồ Uống có một phiên giao dịch kém ấn tượng, cụ thể là MSN (-0,26%), VNM (-1,27%), SAB (-1,20%), SBT (-1,53%), KDC (-0,77%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2410 tăng +1,5 điểm (+0,11%), đóng cửa tại 1.357 điểm. Chênh lệch +4,44 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2411 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ +0,94 điểm đến +5,24 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -36,32% so với phiên trước, và thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2410 không loại trừ khả năng điều chỉnh để kiểm định lại vùng kháng cự mạnh trước đây và là hỗ trợ mạnh hiện tại 1.330 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 54.573 so với phiên gần nhất là 55.910 cho thấy xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ.

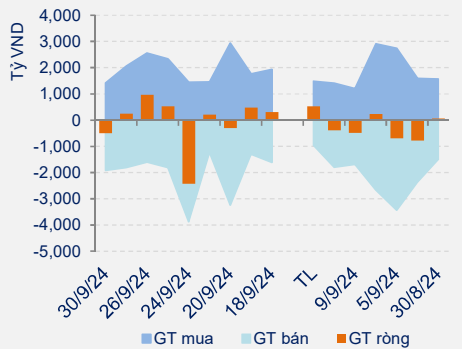
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,287.94	234.91
% Thay đổi	↓ -0.23%	↓ -0.34%
KLGD (CP)	691,712,907	56,785,603
GTGD (tỷ đồng)	16,260.95	1,148.44
Tổng cung (CP)	2,492,283,217	103,732,000
Tổng cầu (CP)	2,726,539,478	83,604,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	60,516,417	3,515,834
KL mua (CP)	39,089,548	936,000
GT mua (tỷ đồng)	1,416.58	23.67
GT bán (tỷ đồng)	1,920.11	102.81
GT ròng (tỷ đồng)	(503.53)	(79.14)

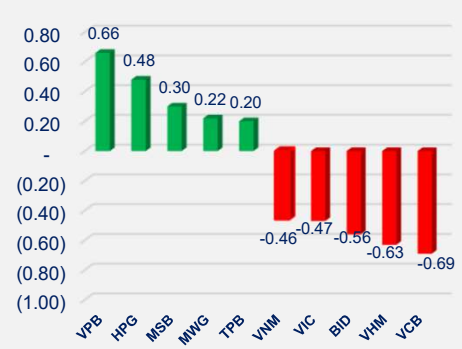
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Như vậy thị trường đã kết thúc tháng 9/2024 và VN-INDEX đóng cửa ở mức 1.287,94 điểm tăng nhẹ 0,32% so với tháng 8/2024. Qua đó VN-INDEX cũng kết thúc quý III/2024 tăng 3,42% so với quý II và tăng 13,98% so với cuối năm 2023. Trong khi VN30 kết thúc tháng 9 ở mức 1.352.56 điểm, tăng tốt hơn 1,58% so với tháng 8, và tăng 19,54% so với cuối năm 2023. Đây là mức tăng giá khá tốt trong bối cảnh tình hình thế giới vẫn còn nhiều yếu tố bất định như căng thẳng địa chính trị. VN-INDEX kết thúc quý III/2024 cũng đang vượt lên vùng giá cao nhất năm 2023 quanh 1.250 điểm và dưới vùng giá kháng cự mạnh 1.300 điểm, vùng đỉnh giá cao nhất từ đầu năm 2024 đến nay.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX tăng trưởng với vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.280 điểm. VN-INDEX như chúng tôi kỳ vọng, biến động trong biên độ hẹp 1.280 điểm - 1.300 điểm trong những phiên cuối quý III/2024. Ngắn hạn chúng tôi cho rằng đây không phải vùng giá hợp lý để giải ngân, cũng chưa có dự báo chắc chắn VN-INDEX sẽ vượt lên. VN-INDEX ở vùng giá 1.300 điểm là vùng kháng cự có tính chất cơ bản và cần động lực lớn từ tăng trưởng vĩ mô, kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội với những kỳ vọng tăng trưởng trong quý IV/2024 cũng như năm 2025. Do đó cần thêm những yếu tố đánh giá về kết quả kinh doanh, tăng trưởng GDP quý III trong tháng 10/2024.

Xu hướng trung hạn, VN-INDEX đang duy trì tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quan trọng quanh 1.250 điểm, hướng đến vùng giá 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Với diễn biến hiện tại chúng tôi kỳ vọng VN-INDEX sẽ vượt lên vùng giá 1.300 điểm để hướng đến các vùng giá cao hơn 1.320 điểm trong quý IV/2024. Trong đó 1.250 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023, 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06-8/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Cần lưu ý, thị trường chỉ có thể vượt qua các vùng đỉnh, kháng cự mạnh này khi có các yếu tố hỗ trợ vĩ mô tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội. Điều này phụ thuộc khá lớn vào các mã vốn hóa lớn, ngân hàng. Đồng thời các yếu tố bất định như căng thẳng địa chính trị như cuộc chiến Nga - Ukraine, Israel- Iran hạ nhiệt.

Trong ngắn hạn, chúng tôi không khuyến nghị mua đuổi khi VN-INDEX tiếp tục tăng điểm lên vùng giá 1.300 điểm. Thị trường bắt đầu quý IV/2024 và thời điểm đón chờ kết quả kinh doanh quý III. Các vị thế mua cần đánh giá cẩn trọng dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh, do đây không phải là vùng giá quá hấp dẫn. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, tỉ trọng dưới mức trung bình, dòng tiền mới vẫn có thể xem xét cân nhắc, gia tăng, mở rộng danh mục đối với các mã chưa phục hồi nhiều, có vùng giá tương đương thời điểm VN-INDEX 1.250 điểm trước đây. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/9/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
VHM	42.80	38-39	45-47	36	8.0	-13.5%	11.3%	Theo dõi giải ngân
HDG	27.95	27-28.5	32-33	26	14.1	-7.4%	110.0%	Theo dõi giải ngân
NTL	22.25	17-19	24-25	16	3.5	1622.9%	105747.1%	Theo dõi giải ngân
VLB	39.66	36-37	42-44	34	10.2	38.7%	74.9%	Theo dõi giải ngân
SIP	71.40	68-70	76-78	66	13.9	16.5%	15.9%	Theo dõi giải ngân
LHG	36.80	32-34	39-40	30	9.5	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	43.30	38-39	44-45	36	15.2	59.6%	153.1%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.30	16.8	26-28	15.5	-8.9%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.60	33.2	40-41	35	7.2%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.10	12.8	14.4-14.8	13	2.3%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	24.23	22.6	27-28	23	7.2%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

Trung Quốc tiếp tục ra động thái hỗ trợ thị trường bất động sản

Trong một động thái mạnh mẽ nhằm hồi sinh thị trường bất động sản, Trung Quốc vừa công bố kế hoạch giảm chi phí vay đối với các khoản vay thế chấp trị giá lên tới 5,300 tỷ USD. Đây được xem là nỗ lực mới nhất của Bắc Kinh trong việc hỗ trợ một trong những trụ cột quan trọng của nền kinh tế. Theo thông báo của Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) vào ngày 29/09, chủ nhà sẽ có thể đàm phán lại các điều khoản với bên cho vay hiện tại của họ kể từ ngày 01/11. Những người đã chọn lãi suất thế chấp cố định cũng có thể đàm phán các khoản vay mới dựa trên lãi suất cho vay ưu đãi mới nhất, một mức lãi suất tham chiếu cho các khoản vay thế chấp, theo nội dung thông báo.

Đề xuất giá vé đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam

Giá vé đường sắt tốc độ cao Bắc Nam dự kiến bằng 75% mức trung bình vé máy bay hàng không giá rẻ và phổ thông. Mức này được đưa ra dựa trên cơ sở tham khảo giá vé bình quân của VietnamAirlines và Vietjet - hai hãng hàng không có thị phần lớn nhất trong nước. Trong đó, mỗi km vé hạng nhất dự kiến là 0,18 USD (khoảng VIP), hạng hai 0,074 USD và hạng ba là 0,044 USD. Như vậy, tính trên chặng Hà Nội - TP HCM, vé hạng nhất khoảng 6,9 triệu; hạng hai là 2,9 triệu và hạng ba là 1,7 triệu đồng.

Mở rộng danh mục các loại trái cây Việt Nam được xuất khẩu chính ngạch vào Trung Quốc

Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên nhấn mạnh, Việt Nam nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới, gió mùa - nơi đây được xem là thiên đường của các loại cây nhiệt đới; đặc biệt, có nhiều vườn cây trái trĩu quả, trải dọc đất nước, cùng sự đa dạng, tinh tế của nhiều loại trái cây (từ vị ngọt ngào mọng nước của Chôm chôm, Nhãn, Bưởi da xanh, Dưa hấu; sự giải nhiệt thanh mát của Dưa tươi, Thanh long; đến hương vị kỳ lạ của Mãng cụt, Chanh leo và sự tuyệt vời, béo ngậy của Mít, Sầu riêng). "Đối với các địa phương khác thì sự xuất hiện của các sản phẩm trái cây Việt Nam còn khá khiêm tốn; trong khi nhu cầu tiêu thụ trái cây của thị trường Trung Quốc rất lớn và khả năng cung ứng trái cây đặc sản, chất lượng cao của Việt Nam rất dồi dào; cùng với đó là lợi thế về các Hiệp định thương mại song phương và đa phương mà hai nước cùng là thành viên, cùng vị trí địa lý 'núi liền núi, sông liền sông', thuận lợi cho việc vận chuyển. Vì vậy, hiện còn dư địa rất lớn cho các doanh nghiệp kinh doanh trái cây của hai nước khai thác, phát huy", Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên bày tỏ.

Khởi công tuyến cao tốc 10,000 tỷ đồng tại Tây Bắc

Sáng 29/09, tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, Thủ tướng Phạm Minh Chính dự lễ khởi công tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (đoạn từ Km19 đến Km53 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình) với tổng vốn gần 10,000 tỷ đồng. Dự án cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu trên địa bàn tỉnh Hòa Bình có chiều dài khoảng 34 km; tổng mức đầu tư 9,997 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án từ năm 2022-2028. Giải phóng mặt bằng giai đoạn hoàn thiện quy mô 4 làn xe có tổng diện tích khoảng 354.37 ha. Tỉnh Hòa Bình được phân cấp thực hiện dự án, nguồn vốn thực hiện từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh. Đây là công trình trọng điểm của ngành giao thông vận tải và là tuyến cao tốc đầu tiên được triển khai xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

TIN DOANH NGHIỆP

Đại diện Ngân hàng Nhà nước nói gì về việc bà Trương Mỹ Lan chuyển trái phép 4,5 tỷ USD qua biên giới?

HDXX đã cho gọi đại diện Cục Phòng chống rửa tiền (PCRT) thuộc Thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và đại diện Cục Quản lý ngoại hối (QLNH) của NHNN tham gia trả lời các câu hỏi của các luật sư. Đại diện Cục PCRT tham dự phiên tòa sáng nay là bà Nguyễn Thị Minh Thơ. Luật sư Phan Trung Hoài hỏi: Ngân hàng SCB có phải là đối tượng báo cáo của Cục PCRT hay không?

Đại diện Cục PCRT cho hay: Ngân hàng SCB là đối tượng báo cáo vì đây là đơn vị có số tiền giao dịch lớn, giao dịch đáng ngờ, giao dịch chuyển tiền ra nước ngoài và nhận về.

Luật sư Phan Trung Hoài hỏi tiếp: Trước khi khởi tố vụ án, Cục PCRT có thông tin gì về các công ty thuộc Tập đoàn Vạn Thịnh Phát chuyển tiền ra nước ngoài và nhận tiền từ nước ngoài về hay không?

Đại diện Cục PCRT trả lời: Thông tin này đã có trong hồ sơ vụ án.

Luật sư Phan Trung Hoài hỏi: Từ năm 2012 - 2022, Ngân hàng SCB có báo cáo và không có cảnh báo nào từ Cục PCRT, có phải như vậy không?

Đại diện Cục PCRT: Các báo cáo của Cục PCRT rất chi tiết. Tuy nhiên, Cục PCRT xin phép không trả lời câu hỏi này của luật sư.

Bà Vũ Đặng Hải Yến bắt ngờ từ chức Phó Chủ tịch FLC

Bà Vũ Đặng Hải Yến vừa có đơn từ nhiệm các chức vụ Phó Chủ tịch thường trực, Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn FLC (UPCoM: FLC), do có các kế hoạch, định hướng cá nhân khác. Thời gian qua, bà Vũ Đặng Hải Yến không phải là thành viên duy nhất trong HĐQT FLC nộp đơn từ nhiệm. Cùng ngày 29/09, ông Ngô Đặng Hoàng Anh có đơn từ nhiệm chức Thành viên HĐQT với lý do cá nhân.

Dragon Capital vừa nâng sở hữu lên 11% vốn DXG sau nhiều pha "lướt sóng"

Ngày 25/09, 2 quỹ thành viên thuộc Dragon Capital gồm KB Vietnam Focus Balanced Fund và Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust (Equity) báo cáo đã mua lần lượt 150,000 cp và 100,000 cp DXG. Tổng cộng, 2 thành viên của Dragon Capital mua vào 250,000 cp DXG, nâng tỷ lệ sở hữu của cả nhóm từ gần 79.1 triệu cp (tỷ lệ 10.97%) lên hơn 79.3 triệu cp (tỷ lệ 11%). Chiếu theo giá cổ phiếu DXG đóng cửa phiên 25/09 tại mức 16,250 đồng/cp, ước tính lệnh mua trên của Dragon Capital có giá hơn 4 tỷ đồng.

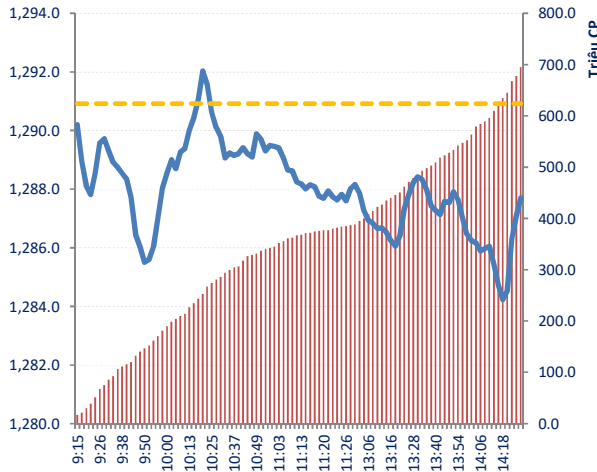
Pyn Elite Fund: 'TTCK không thể duy trì ở mức định giá thấp như vậy'

Quỹ ngoại đến từ Phần Lan dự báo P/E của TTCK Việt Nam năm 2025 ở mức 9,9 lần và khẳng định thị trường không thể duy trì ở mức định giá thấp như vậy. "Trong hai thập kỷ, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đã tăng gấp 8 lần và chúng tôi không thấy bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ này sẽ chậm lại trong 10 năm tới," ông Petri Deryng nêu nhận định. Theo ông Petri Deryng, trong giai đoạn 5 năm gần nhất, dòng vốn FDI vào Việt Nam liên tiếp đạt mức cao và những khoản đầu tư này được thực hiện cho thời gian mục tiêu từ 5-20 năm. Thêm vào đó, Việt Nam sở hữu cơ cấu dân số trẻ, hệ thống giáo dục tốt, các chương trình đầu tư dài hạn; nhiều hiệp định liên quan đến quan hệ thương mại tự do được ký kết và cán cân nợ ngoại tệ thấp.

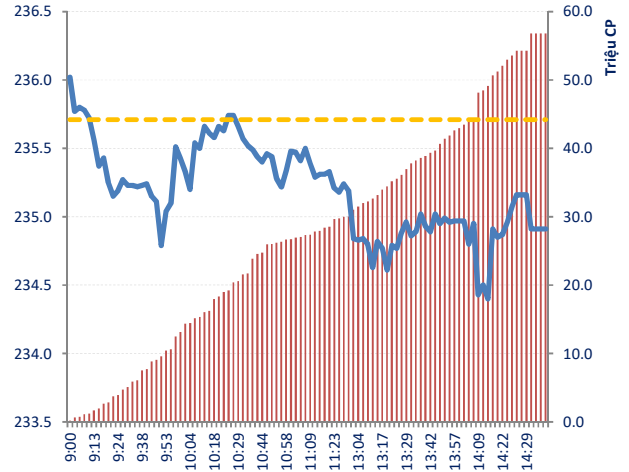


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

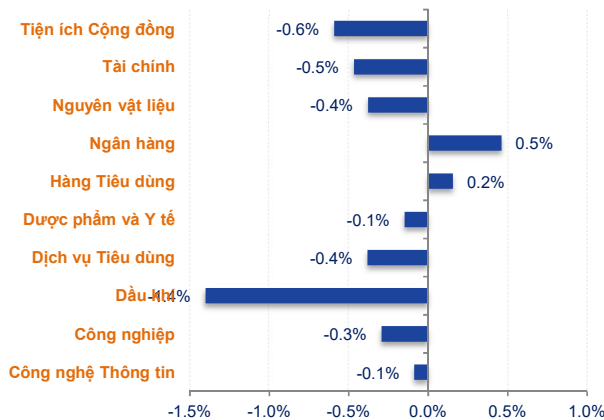
KLGD và VN-Index trong phiên



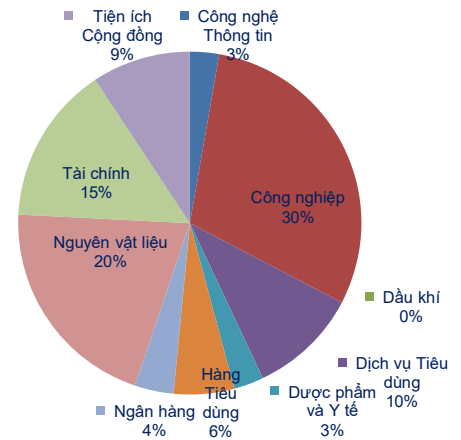
KLGD và HNX-Index trong phiên



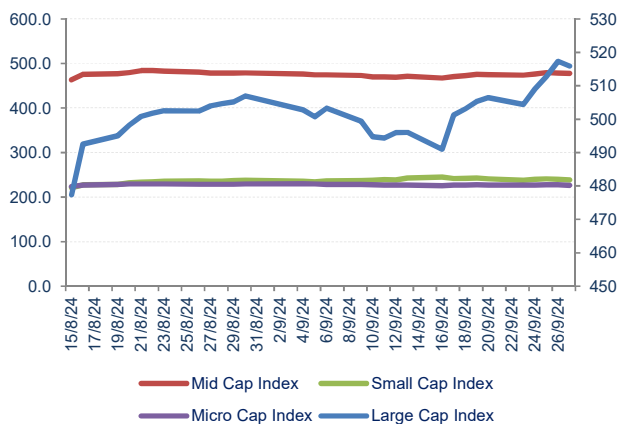
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



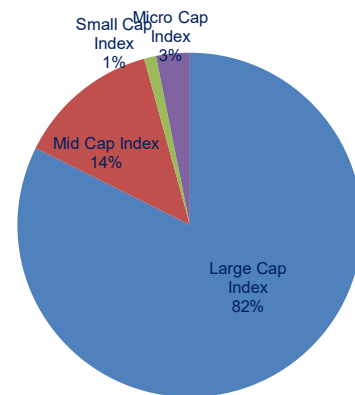
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	1,287,940	HPG	11,019,692
2	PVD	883,400	STB	3,295,900
3	VHM	806,551	VRE	2,554,200
4	NVL	759,976	VPB	2,265,010
5	LDG	726,729	OCB	1,574,350

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	79,300	SHS	992,099
2	API	69,200	PVS	785,300
3	VTZ	20,700	IDC	353,300
4	TIG	18,300	MBS	175,500
5	HUT	15,000	CEO	147,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TPB	16.90	17.20	↑ 1.78%	41,162,002
HPG	26.05	26.35	↑ 1.15%	37,965,219
VPB	19.75	20.10	↑ 1.77%	30,702,801
NVL	11.55	11.05	↓ -4.33%	30,198,100
MSB	12.60	13.05	↑ 3.57%	26,521,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.60	15.60	⇒ 0.00%	8,480,190
TIG	13.90	14.10	↑ 1.44%	3,844,321
CEO	16.10	16.00	↓ -0.62%	3,634,083
DNP	26.80	24.50	↓ -8.58%	3,298,799
MBS	31.90	31.90	⇒ 0.00%	3,201,246

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L10	22.65	24.20	1.55	↑ 6.84%
FDC	12.60	13.45	0.85	↑ 6.75%
HU1	6.12	6.50	0.38	↑ 6.21%
D2D	46.50	49.30	2.80	↑ 6.02%
PAC	43.00	45.50	2.50	↑ 5.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NTH	55.90	61.40	5.50	↑ 9.84%
HMR	12.30	13.50	1.20	↑ 9.76%
MCO	10.50	11.50	1.00	↑ 9.52%
DTC	4.30	4.70	0.40	↑ 9.30%
VLA	13.40	14.60	1.20	↑ 8.96%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTT	38.60	35.90	-2.70	↓ -6.99%
TNC	38.85	36.20	-2.65	↓ -6.82%
DTT	19.25	17.95	-1.30	↓ -6.75%
AGM	4.15	3.88	-0.27	↓ -6.51%
SPM	11.40	10.70	-0.70	↓ -6.14%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GKM	14.60	13.20	-1.40	↓ -9.59%
STC	17.10	15.50	-1.60	↓ -9.36%
NBP	13.40	12.20	-1.20	↓ -8.96%
DST	3.40	3.10	-0.30	↓ -8.82%
PGN	8.10	7.40	-0.70	↓ -8.64%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	41,162,002	14.1%	1,789	9.4	1.3
HPG	37,965,219	10.7%	1,746	14.9	1.5
VPB	30,702,801	8.7%	1,530	12.9	1.1
NVL	30,198,100	4.9%	1,124	10.3	0.5
MSB	26,521,700	14.8%	1,820	6.9	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	8,480,190	5.7%	688	22.7	1.2
TIG	3,844,321	10.3%	1,387	10.0	1.0
CEO	3,634,083	2.6%	309	52.2	1.4
DNP	3,298,799	0.4%	170	157.2	0.6
MBS	3,201,246	14.4%	1,636	19.5	2.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L10	↑ 6.8%	12.2%	3,328	6.8	0.8
FDC	↑ 6.7%	-0.1%	(15)	-	1.1
HU1	↑ 6.2%	0.1%	16	388.4	0.4
D2D	↑ 6.0%	1.4%	437	106.4	1.5
PAC	↑ 5.8%	12.7%	2,540	16.9	2.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NTH	↑ 9.8%	27.3%	4,490	12.4	3.4
HMR	↑ 9.8%	8.7%	1,149	10.7	0.9
MCO	↑ 9.5%	0.7%	86	122.3	0.8
DTC	↑ 9.3%	-66.8%	(3,034)	-	1.3
VLA	↑ 9.0%	-18.8%	(2,175)	-	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	1,287,940	12.0%	1,573	17.5	1.5
PVD	883,400	4.2%	1,152	23.7	1.0
VHM	806,551	12.2%	5,350	8.1	0.9
NVL	759,976	4.9%	1,124	10.3	0.5
LDG	726,729	-23.2%	(2,444)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	79,300	8.1%	2,648	16.1	1.3
API	69,200	-6.8%	(753)	-	0.8
VTZ	20,700	7.1%	735	21.0	1.5
TIG	18,300	10.3%	1,387	10.0	1.0
HUT	15,000	0.5%	70	235.4	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	516,991	19.5%	5,962	15.5	2.8
BID	285,592	18.1%	4,006	12.5	2.1
CTG	198,690	15.7%	3,782	9.8	1.5
FPT	195,992	23.3%	4,890	27.4	6.0
VHM	188,980	12.2%	5,350	8.1	0.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	19,453	6.8%	1,932	21.1	1.4
IDC	19,173	30.1%	5,573	10.4	3.1
MBS	17,451	14.4%	1,636	19.5	2.7
HUT	14,726	0.5%	70	235.4	1.3
THD	13,667	3.0%	450	78.9	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NHA	2.92	10.4%	1,093	23.5	2.3
ST8	2.90	6.3%	686	11.6	0.7
RDP	2.55	-10.5%	(938)	-	0.4
VOS	2.53	25.1%	3,140	5.1	1.1
HTN	2.38	3.1%	527	17.3	0.5

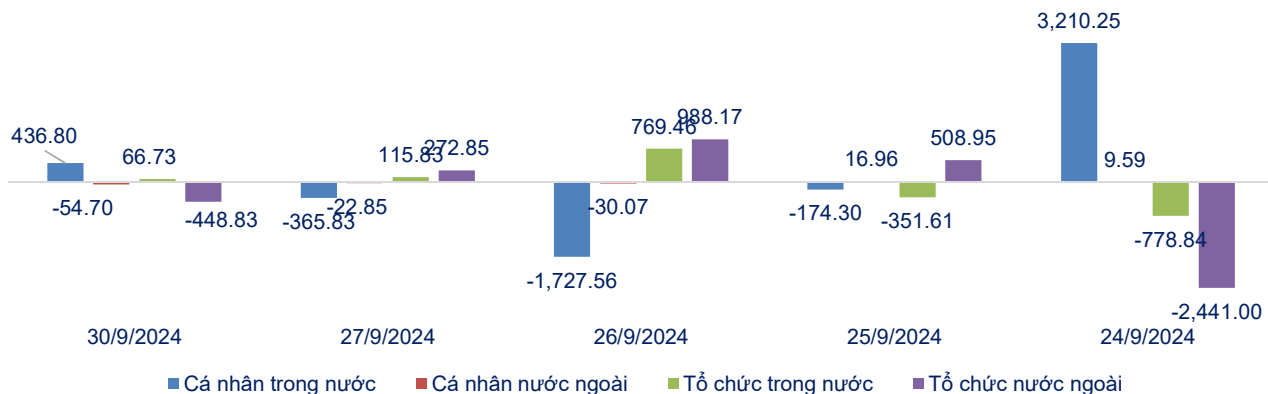
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	3.26	0.7%	86	122.3	0.8
IDJ	3.05	6.4%	752	8.9	0.6
HMR	2.86	8.7%	1,149	10.7	0.9
API	2.76	-6.8%	(753)	-	0.8
DTD	2.51	9.0%	1,963	12.9	1.2



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	218.30	10.7%	1,746	14.9	1.5
STB	118.59	17.6%	4,340	7.7	1.3
VRE	58.74	11.7%	1,975	9.8	1.1
TCB	44.20	16.0%	3,048	7.9	1.2
GMD	36.41	12.4%	4,109	19.1	2.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-72.24	12.2%	5,350	8.1	0.9
FPT	-62.55	23.3%	4,890	27.4	6.0
PNJ	-51.44	20.3%	6,194	16.0	3.1
DGC	-34.30	23.9%	7,937	14.5	3.3
MWG	-33.23	8.9%	1,507	44.8	3.7

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NTL	3.26	68.1%	8,329	2.6	1.4
VND	2.69	14.5%	1,820	8.4	1.2
VPB	1.22	8.7%	1,530	12.9	1.1
BMI	0.83	0.0%	-	-	1.0
PVD	0.82	4.2%	1,152	23.7	1.0

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-25.71	16.0%	3,048	7.9	1.2
BCM	-16.73	13.9%	2,570	27.7	3.7
MSN	-7.59	1.7%	488	155.5	2.4
TPB	-4.04	14.1%	1,789	9.4	1.3
SAB	-4.02	16.4%	3,303	17.7	3.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	72.97	10.7%	1,746	14.9	1.5
PNJ	51.37	20.3%	6,194	16.0	3.1
VHM	37.73	12.2%	5,350	8.1	0.9
VPB	30.14	8.7%	1,530	12.9	1.1
VNM	22.20	27.0%	4,636	15.3	3.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-35.38	16.0%	3,048	7.9	1.2
EIB	-27.00	9.8%	1,190	15.6	1.5
TPB	-24.65	14.1%	1,789	9.4	1.3
NVL	-21.50	4.9%	1,124	10.3	0.5
VIB	-20.12	20.5%	2,598	7.4	1.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	44.48	23.3%	4,890	27.4	6.0
SSI	35.76	12.0%	1,573	17.5	1.5
VHM	34.77	12.2%	5,350	8.1	0.9
DGC	28.35	23.9%	7,937	14.5	3.3
PVD	23.61	4.2%	1,152	23.7	1.0

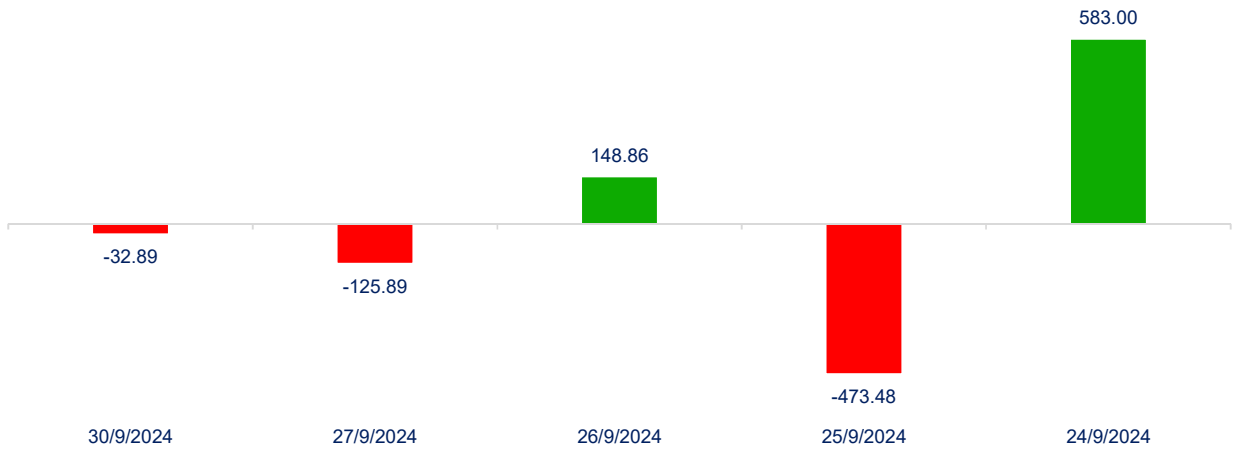
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-290.18	10.7%	1,746	14.9	1.5
STB	-110.49	17.6%	4,340	7.7	1.3
GMD	-51.15	12.4%	4,109	19.1	2.3
VRE	-48.95	11.7%	1,975	9.8	1.1
VPB	-46.36	8.7%	1,530	12.9	1.1

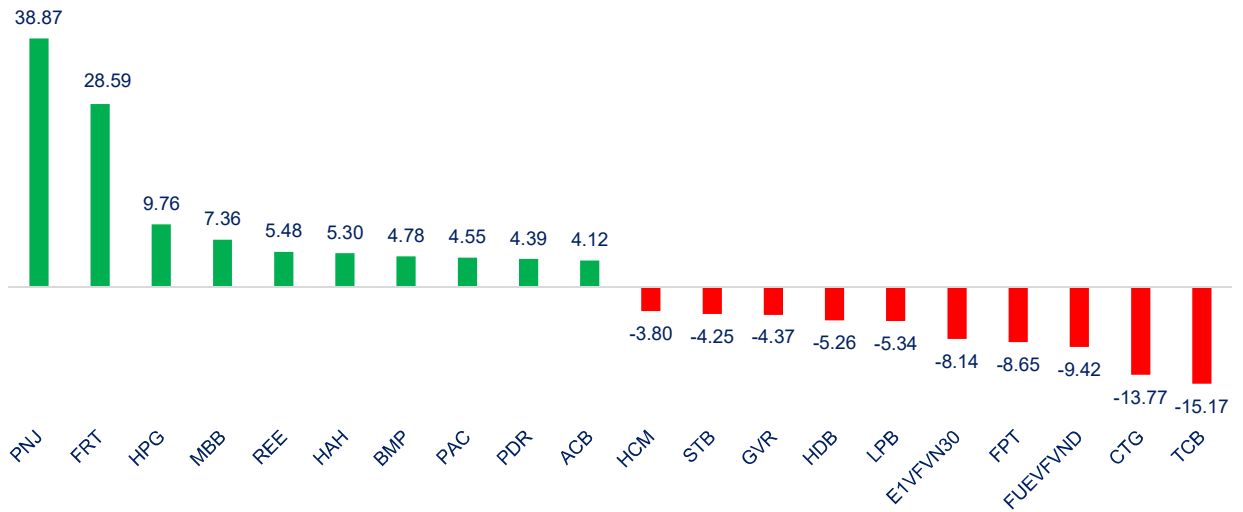


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
